

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đề xuất tiểu dự án “Thay đổi thực hành vì thị trường bền vững” thuộc dự án “Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất Nông nghiệp và phát triển Du lịch tại tỉnh Lào Cai”, nguồn vốn tài trợ ODA không hoàn lại của Chính phủ Ô-xtrây-li-a (dự án GREAT 2 Lào Cai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật dự án “Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch tại tỉnh Lào Cai”, nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ô-xtrây-li-a (Dự án GREAT 2 Lào Cai);

Căn cứ Thỏa thuận thực hiện dự án ký ngày 28/3/2024 tại Hà Nội giữa Đại sứ quán Ô-xtrây-li-a tại Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

Căn cứ nội dung Biên bản cuộc họp Ban Chỉ đạo dự án “Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch tại tỉnh Lào Cai” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Đại sứ quán Ô-xtrây-li-a tại Việt Nam ký ngày 08/5/2024;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể “Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất Nông nghiệp và phát triển Du lịch tỉnh Lào Cai”, nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ô-xtrây-li-a (dự án GREAT 2 Lào Cai); Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc sáp nhập Ban quản lý dự án ODA và đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai vào Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lào Cai; Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh tên chủ đầu tư dự án đầu tư công sau sáp nhập theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 21/01/2025 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Công thư ngày 08/8/2025 của tham tán Hợp tác và Phát triển, Đại sứ quán Ô-xtrây-li-a về việc mở rộng các hoạt động của dự án GREAT 2 tại tỉnh Lào Cai sau quá trình sáp nhập tỉnh;

Căn cứ Công thư ngày 18/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Thư không phản đối ngày 05/02/2026 của Bộ Ngoại giao và Thương mại Ô-xtrây-li-a (DFAT) với đề xuất “Thay đổi Thực hành vì Thị trường bền vững” tại Lào Cai;

Căn cứ Công văn số A4E-26-016 ngày 06/02/2026 của Tư vấn Quản lý dự án GREAT 2 tại Hà Nội về việc thông qua đề xuất tiểu dự án “Thay đổi Thực hành vì Thị trường Bền vững tại tỉnh Lào Cai” thuộc dự án “Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất Nông nghiệp và phát triển Du lịch tại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2” (GREAT 2);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 25/TTr-BGT ngày 11/02/2026 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 145/TTr-STC ngày 02/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện đề xuất tiểu dự án “Thay đổi thực hành vì thị trường bền vững” thuộc dự án “Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất Nông nghiệp và phát triển Du lịch tại tỉnh Lào Cai”, nguồn vốn tài trợ ODA không hoàn lại của Chính phủ Ô-xtrây-li-a (dự án GREAT 2 Lào Cai), với nội dung như sau:

1. Tên Đề xuất tiểu dự án: Thay đổi thực hành vì thị trường bền vững.

2. Mục tiêu của Đề xuất tiểu dự án

- Phụ nữ dân tộc thiểu số (DTTS) tham gia sản xuất và kinh doanh mạnh với sự tự tin, phân chia công việc hợp lý hơn và tăng khả năng ra quyết định trong gia đình, nơi làm việc và cộng đồng.

- Người khuyết tật (NKT) được tạo điều kiện để tham gia vào các lĩnh vực mẫn và du lịch với sự tự tin nhiều hơn; tăng sự tham gia ra quyết định đối với các cơ hội việc làm và sinh kế trong gia đình, nơi làm việc và cộng đồng.

3. Quy mô và dự kiến kết quả

- Tỷ lệ phụ nữ DTTS hưởng lợi trực tiếp làm việc trong các tổ sản xuất chia sẻ rằng chồng của họ chia sẻ việc nhà, bao gồm công việc chăm sóc, tạo điều kiện để họ tham gia các hoạt động xã hội và các hoạt động tạo ra thu nhập: Tăng 10% so với khảo sát đầu kỳ.

- Số HTX thành công áp dụng cơ chế quản trị và/hoặc kế hoạch kinh doanh bao trùm để phụ nữ DTTS tham gia tích cực vào các hoạt động sản xuất và kinh doanh (ví dụ: luân phiên lượt phát biểu, dành chỗ cho phụ nữ trong các cuộc họp, sắp xếp thời gian họp cho phụ nữ DTTS): 2 HTX. Đây là 2 mô hình mẫu thí điểm. Kinh nghiệm về quá trình xây dựng, vận hành và tác động của 2 HTX sẽ được ghi lại và chia sẻ cho mục đích học hỏi.

- Tỷ lệ phụ nữ DTTS hưởng lợi trực tiếp trong ngành mĂNG cùng ra quyết định ít nhất tại một nơi: trong gia đình hoặc trong các tổ hợp tác: Tăng 15% so với khảo sát đầu kỳ.

- Tỷ lệ phụ nữ DTTS hưởng lợi trực tiếp là thành viên tổ sản xuất tham gia dự án phát biểu và đóng góp ý kiến trong cuộc họp của Tổ hợp tác hoặc Hợp tác xã: Tăng 15% so với khảo sát đầu kỳ.

- Tỷ lệ người chồng của phụ nữ DTTS trong các hộ gia đình tham gia các nhóm tổ hợp tác được dự án hỗ trợ báo cáo có thái độ bình đẳng giới đối với các chuẩn mực xã hội (thang đo GEM): Tăng 15% so với khảo sát đầu kỳ.

- Số người chồng cùng vợ bàn bạc và đưa ra quyết định về sản xuất mĂNG cũng như các công việc khác: 350 người.

- Số người chồng chia sẻ việc nhà và sản xuất, bao gồm chăm sóc con cái và người thân: 350 người.

- Số người vợ có thời gian tham gia sản xuất mĂNG, đi họp và học tập: 350 nữ (280 phụ nữ DTTS).

- Số người tham gia sự kiện cộng đồng và có nhận thức về tiềm năng và khả năng của NKT trong ngành mĂNG và ngành du lịch: 400 nam, 600 nữ (540 phụ nữ DTTS).

- Tỷ lệ doanh nghiệp du lịch tham gia các hoạt động dự án sẵn sàng tuyển dụng NKT và tăng cường sự xuất hiện của NKT trong ngành du lịch: Tăng 15% so với khảo sát đầu kỳ.

4. Nội dung dự án

4.1. Nâng cao tiếng nói và vị thế của Phụ nữ dân tộc thiểu số trong thị trường bao trùm

- Tăng cường sự ủng hộ của chồng và cộng đồng để Phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia vào các hoạt động sinh kế và tăng thu nhập từ sản xuất nông nghiệp và các hoạt động kinh doanh trong hợp tác xã;

- củng cố quản trị hợp tác xã theo hướng bao trùm, nâng cao tiếng nói của Phụ nữ dân tộc thiểu số trong quá trình ra quyết định nhóm.

4.2. Tiếp cận người khuyết tật và cải thiện tính bao trùm trong ngành mĂNG và du lịch

- Mở rộng sự tham gia của người khuyết tật trong ngành măng và du lịch thông qua việc hỗ trợ các phương thức xác định người khuyết tật tại cộng đồng và thực hiện các điều chỉnh phù hợp để tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia

- Cải thiện các thực hành trong doanh nghiệp bao gồm tuyển dụng hòa nhập (mở rộng cơ hội tuyển dụng với người khuyết tật), xây dựng kế hoạch kinh doanh và quảng bá để trong tương lai người khuyết tật có thể tham gia một cách bình thường trong lĩnh vực du lịch.

5. Địa điểm và thời gian thực hiện

- Địa điểm thực hiện: Xã Nậm Chày và xã Nậm Xé, tỉnh Lào Cai.

- Thời gian thực hiện: Kể từ ngày được phê duyệt đến hết ngày 31/3/2027.

6. Nguồn vốn: Tổng kinh phí của đề xuất: 621.120 AUD, tương đương 9.751.584.000 đồng (*Chín tỷ, bảy trăm lăm mươi một triệu, năm trăm tám mươi tư nghìn đồng*), tỷ giá tạm tính 1AUD=15.700 VND, bằng nguồn vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Ô-xtrây-li-a.

7. Đối tác thực hiện và hình thức thực hiện

- Đối tác chính: Tổ chức Cooperative for Assistance and Relief Everywhere, Inc (viết tắt: CARE, quốc tịch: Hoa Kỳ).

- Đối tác phối hợp: Công ty TNHH tư vấn giải pháp nông nghiệp và du lịch CRED, Công ty TNHH Clickable Việt Nam, Trường Cao đẳng Lào Cai, Viện Nghiên cứu và Phát triển cộng đồng (ACDC) hoặc Trung tâm Trung tâm Khuyết tật và Phát triển dưới sự hỗ trợ của GREAT.

- Hình thức thực hiện: Tự thực hiện theo Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án của nhà tài trợ và các quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Tư vấn Quản lý dự án quản lý, đôn đốc Tổ chức CARE và các bên có liên quan tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm về mục tiêu, hiệu quả của tiểu dự án, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và của nhà tài trợ.

2. Tổ chức CARE quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Ô-xtrây-li-a theo đúng quy định hiện hành và của nhà tài trợ. Việc triển khai tiểu dự án bảo đảm theo đúng nội dung đã được phê duyệt. Tuân thủ nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 58/2022/NĐ- CP ngày 31/8/2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam và Quy chế số 11-QC/TU ngày 18/8/2025 của Tỉnh uỷ Lào Cai quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Ngoại vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Nậm Chày, Nậm Xé; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Đại sứ quán Ô-xtrây-li-a;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (N.T.Sinh);
- Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh (Hùng);
- Lưu: VT, NC (Quang).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Sinh

